

Thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường do lao động gây ra, để bảo vệ sức khỏe cũng như tính mạng người lao động là trách nhiệm, nghĩa vụ của:

- + Nhà nước
- + Người sử dụng lao động
- + Người lao động
- + Các tổ chức xã hội có liên quan

1. Đối với nhà nước

Chúng ta điều biết rằng, nền kinh tế thị trường không chỉ có những ưu điểm mà nó còn có những khuyết tật mà một trong những khuyết tật đó là vấn đề gây ô nhiễm môi trường. Mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận của các doanh nghiệp hoạt động theo cơ chế thị trường, dẫn đến việc khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách bừa bãi, các yếu tố độc hại trong quá trình sản xuất thải ra môi trường không xử lý được, không thể kiểm soát nổi, và thêm nữa là việc hạn chế đến mức tối đa chi phí sản xuất mà một trong những khâu tập trung hạn chế đầu tiên là chi phí cho công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động của các doanh nghiệp. Vì vậy môi trường ngày càng bị ô nhiễm, tình hình tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp ngày càng gia tăng nếu không có sự can thiệp của nhà nước. Nhà nước là người tạo ra hành lang pháp luật và hướng các doanh nghiệp đi theo hành lang này. Bài học của các quốc gia phát triển cho thấy, chính phủ đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường do lao động và bảo vệ sức khỏe, tính mạng người lao động.

Để thực hiện một cách đầy đủ chức năng trên, nhà nước nên thực hiện một số nội dung chính sau đây:

- Ban hành và có hiệu lực thi

hành nghiêm khắc các văn bản pháp luật về vấn đề bảo đảm điều kiện làm việc an toàn và vệ sinh của người lao động cũng như quyền hạn và trách nhiệm của chính phủ, người sử dụng lao động, người lao động và các tổ chức xã hội có liên quan đến việc hạn chế ô nhiễm môi trường do lao động sản xuất. Nền ban hành danh mục các nghề, phân loại công việc nặng nhọc độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc độc hại, nguy hiểm; danh mục máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; chế độ thanh tra, kiểm tra môi trường an toàn; chế độ báo cáo thống kê về an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; chế độ xử phạt các doanh nghiệp, cá nhân vi phạm về việc gây ô nhiễm môi trường. Đưa ra chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư công nghệ, trang thiết bị kỹ thuật cải thiện điều kiện lao động như đưa ra tiêu chuẩn thiết kế nhà xưởng,

tiêu chuẩn máy móc thiết bị phải đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, tiêu chuẩn quy định về chi phí cho an toàn lao động, vệ sinh lao động và môi trường lao động, tiêu chuẩn chất lượng các loại phương tiện bảo vệ cá nhân.

- Cải tiến các văn bản pháp quy cũ gần như lỗi thời hoặc không phù hợp với tình hình mới hiện nay.

- Bổ sung thêm các tiêu chuẩn, quy phạm về an toàn vệ sinh lao động phù hợp điều kiện sản xuất mới, công nghệ mới hiện nay.

- Ban hành các văn bản có tính cơ chế, chế tài buộc các chủ doanh nghiệp, người lao động thực hiện thường xuyên và đầy đủ các nội dung, biện pháp công tác bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động và không ngừng cải thiện điều kiện làm việc, đồng thời khuyến khích đầu tư cho công tác an toàn, vệ sinh lao động, sử dụng công nghệ sạch, công nghệ tiên tiến.

MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐỂ

CẢI THIỆN ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

BÙI THU HÀ

- Để thực hiện biện pháp này thì kêu gọi đầu tư quốc tế có một ý nghĩa vô cùng quan trọng, Muốn vậy phải thực hiện đồng bộ các biện pháp sau:

- + Phải có hệ thống pháp luật rõ ràng đồng bộ, không gây phiền hà về thủ tục hành chính
- + Chế độ chính trị và môi trường kinh doanh phải ổn định
- + Không ngừng cải tiến cơ sở hạ tầng
- + Hệ thống cơ quan kinh tế hoạt động có hiệu quả
- + Tạo khả năng chuyển đổi dễ dàng giữa đồng tiền bản địa và đồng ngoại tệ

- Khi các biện pháp này được thực hiện tốt sẽ thu hút được ngày càng nhiều vốn đầu tư của nước ngoài vào VN. Đây là nguồn lực nước ngoài kết hợp với nguồn lực trong nước để đưa nền kinh tế phát triển hòa nhập vào nền kinh tế thế giới.



- Tổ chức thanh tra vệ sinh lao động. Quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ. Tạo cơ sở vật chất kỹ thuật, đào tạo cán bộ chuyên môn để có điều kiện và khả năng quản lý, kiểm soát đầy đủ đối tượng thanh tra.

2. Đối với người sử dụng lao động

- Người đứng đầu doanh nghiệp là người sử dụng có trách nhiệm thi hành những quy định pháp luật của nhà nước về an toàn lao động, vệ sinh lao động nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường do hoạt động lao động gây ra. Người sử dụng lao động là người chịu trách nhiệm trước nhà nước về đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động cho người lao động. Muốn kiểm soát được tình hình ô nhiễm môi trường, đồng thời hạn chế được ô nhiễm môi trường do hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung, trước hết phải kiểm soát và hạn chế ngay trong từng xí nghiệp, doanh nghiệp. Nói cách khác mỗi doanh nghiệp là một mắt xích trong quá trình kiểm soát hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Có thể nói trừ một số doanh nghiệp mới được thành lập còn lại các doanh nghiệp đã được thành lập từ lâu thì hệ thống kỹ thuật đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động cũng gần như chưa được đổi mới thay thế. Hệ thống kỹ thuật vệ sinh cũ kỹ, lạc hậu, hiệu quả hoạt động thấp hoặc không có tác dụng là việc phổ biến ở các doanh nghiệp hiện nay.

- Vì vậy các chủ doanh nghiệp cần nhận thức đúng vai trò và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động.

- Người sử dụng lao động phải thực hiện công tác chủ yếu sau:

+ Hàng năm khi xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp phải lập kế hoạch, xây dựng các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động.

+ Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân và thực hiện tốt các chế độ khác về an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động theo quy định của nhà nước.

+ Cử người giám sát việc thực hiện các quy định, nội quy, biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động trong doanh nghiệp. Phối hợp với công đoàn cơ sở xây dựng và duy trì sự hoạt động của mạng lưới an toàn viên, vệ sinh viên trong doanh nghiệp.

+ Xây dựng nội quy, quy trình làm việc đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động cho phù hợp với từng loại máy móc thiết bị, vật tư và nơi làm việc theo các tiêu chuẩn quy định của nhà nước.

+ Tổ chức huấn luyện định kỳ, huấn luyện cho lao động mới tuyển

dụng vào doanh nghiệp, hướng dẫn các tiêu chuẩn quy định biện pháp an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động.

+ Thực hiện tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, lập hồ sơ sức khỏe theo tiêu chuẩn, chế độ quy định.

+ Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ khai báo, điều tra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả tình hình thực hiện an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động với cơ quan chức năng quản lý lao động nơi doanh nghiệp đang hoạt động.

+ Để khuyến khích người lao động thực hiện nghiêm túc các quy định, nội quy, biện pháp an toàn, vệ sinh lao động của doanh nghiệp, người sử dụng lao động cũng cần có quy chế khen thưởng đối với những người chấp hành tốt, kỷ luật người vi phạm trong việc thực hiện an toàn lao động vệ sinh lao động.

- Nói chung để thực hiện tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động, nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường bảo vệ người lao động, thì đòi hỏi lớn nhất đối người lao động là vấn đề đầu tư. Cũng cần phải xác định được rằng đầu tư cho công tác an toàn vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động là một loại đầu tư tốn kém, song xét về mặt lâu dài thì đó là loại đầu tư có hiệu quả. Hiệu quả này thể hiện ở cả hai mặt:

+ Về mặt kinh tế, khoản đầu tư này được coi như khoản chi phí cơ hội, với chi phí này điều kiện lao động được cải thiện, nguy cơ gây ra sự cố tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp bị hạn chế, sức khỏe của người công nhân được bảo đảm, môi trường không bị ô nhiễm, do đó không có thiệt hại về mặt kinh tế cho việc khắc phục những hiệu quả. Đó là chưa kể năng suất của người lao động được tăng lên trong điều kiện an toàn và vệ sinh. Và như vậy hiệu quả về mặt xã hội sẽ tăng lên gấp bội.

Với ý nghĩa này trong tương lai khi mà nền công nghiệp đã phát triển ở mức độ cao, các nhà doanh nghiệp không chỉ lựa chọn những công nghệ thích hợp, công nghệ thông dụng, mà còn lựa chọn những công nghệ ít hoặc không chất thải, công nghệ sạch. Đây là xu hướng hiện nay của các nước đang phát triển nhằm hạn chế ô nhiễm ở các đô thị và khu công nghiệp. Đối với các ngành công nghiệp đang hoạt động thì phương hướng sạch hóa sản xuất, nghiên cứu tận dụng các chất thải công nghiệp và xây dựng các công nghệ không hoặc ít chất thải đang được các nước quan tâm và các cơ quan chuyên ngành đầu tư nghiên cứu.

Tuy nhiên ở nước ta đây là một vấn đề lớn, để triển khai được nó chắc chắn không ít khó khăn, điều này cũng đòi hỏi cho quá trình đầu tư của nước ngoài vào VN.

3. Đối với người lao động

- Phải khẳng định rằng, làm việc trong điều kiện an toàn và vệ sinh là quyền lợi đồng thời cũng là nghĩa vụ đối với mỗi người lao động. Quyền của người lao động luôn luôn đi kèm với trách nhiệm của họ trong việc thực hiện an toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động. Người lao động nên thực hiện các nội dung sau:

+ Người lao động chấp hành các quy định nội quy về an toàn lao động, vệ sinh lao động có liên quan đến công việc được giao.

+ Phải sử dụng và bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân đã được trang cấp, các thiết bị an toàn, vệ sinh nơi làm việc, nếu làm mất mát hoặc hư hỏng thì phải bồi thường.

+ Phải báo cáo kịp thời với người có trách nhiệm khi phát hiện nguy cơ gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, gây độc hại hoặc sự cố nguy hiểm, tham gia cấp cứu và khắc phục hậu quả lao động khi có lệnh của người sử dụng lao động.

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong công tác an toàn, vệ sinh lao động, nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường do hoạt động lao động của người lao động cũng chính là để bảo vệ chính mình, đồng thời góp phần quan trọng bảo đảm an toàn chung cho xã hội. Tuy nhiên với ý nghĩa này không phải lúc nào, bất kỳ trong điều kiện nào quyền và nghĩa vụ cũng được thực hiện một cách dễ dàng. Ở nước ta hiện nay cũng như một số nước đang phát triển khác dưới tác động của cơ chế thị trường, vấn đề thực hiện quyền và nghĩa vụ của người lao động trong công tác an toàn vệ sinh lao động cũng còn gặp phải không ít những vướng mắc. Bên cạnh sự chưa hoàn thiện của hệ thống các văn bản pháp luật của nhà nước, sự hạn chế của hệ thống hướng dẫn, thanh tra kiểm tra thi hành pháp luật thì ý thức của chủ doanh nghiệp về vấn đề này còn có sức ép của vấn đề vốn làm, thu nhập, sự hiểu biết về tác hại của điều kiện lao động không an toàn và nhận thức về vai trò trách nhiệm của bản thân người lao động.

Thực chất quan hệ lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động trong nền kinh tế thị trường là quan hệ dựa trên sự thỏa thuận, thỏa thuận đó không vi phạm những điều mà pháp luật đã quy định. Song trên thực tế không thể thực hiện đúng với pháp luật đã quy định khi vai trò quản lý vĩ mô của nhà nước đang còn có những hạn chế. Vì vậy dưới sức ép của vấn đề việc làm - thu nhập, người

lao động còn chấp nhận làm những công việc độc hại nặng nhọc, nguy hiểm trong điều kiện thiếu phương tiện phòng hộ hoặc trong những điều kiện mà an toàn vệ sinh không được đảm bảo. Thậm chí việc chấp nhận này không chỉ để có việc làm có thu nhập mà còn để có thu nhập cao hơn so với công việc khác. Hiện nay điều đáng lo ngại hơn là có sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động đã đạt đến mức khoán gọn cả chi phí trang bị phòng hộ lao động cho người lao động và thể lệ doanh nghiệp chỉ phí này được tiết kiệm bổ sung vào thu nhập của người lao động. Hiện tượng này còn xảy ra phổ biến ở các doanh nghiệp ngoài quốc doanh với các việc làm thời vụ, hợp đồng vụ việc. Những thỏa thuận trái pháp luật này được thực hiện do nhiều nguyên nhân kể cả từ ba phía: nhà nước, người sử dụng lao động và người lao động, còn sức ép của việc làm và thu nhập thực ra chỉ là nguyên cơ mà bất kỳ ai cũng có thể vịn vào đó để đổ lỗi cho cơ chế thị trường.

Ở góc độ người lao động thì nguyên nhân chủ quan chính là vấn đề ý thức và nhận thức về công tác an toàn lao động - vệ sinh lao động.

Một phần không ít số lao động vi phạm chế độ bảo hộ lao động trong quá trình làm việc là do thiếu những hiểu biết về tác hại và hậu quả của điều kiện làm việc không an toàn và vệ sinh, nhất là đối với những yếu tố mà ảnh hưởng của nó không thể nhìn thấy được hoặc có tính chất tích lũy tác hại lâu dài như hơi khí độc, điện từ trường, phóng xạ... hoặc những điều kiện mà nguy cơ xảy ra tai nạn lao động lớn như các thiết bị áp lực, thiết bị năng, thiết bị điện... Chính vì vậy tình trạng diếc không sợ súng đã là một trong những nguyên nhân của nhiều vụ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp ở người lao động. Mặt khác những kiến thức những hiểu biết về nguyên lý làm việc của máy móc, thiết bị và công nghệ, về tác dụng phòng chống các yếu tố độc hại cho cơ thể của các trang bị phòng hộ cá nhân, của các thiết bị kỹ thuật vệ sinh, kiểm soát và xử lý môi trường của người lao động còn nhiều hạn chế. Điều này đã dẫn tới những xử lý sai quy trình sản xuất, các trang bị phòng hộ cá nhân, vì vậy các hệ thống kỹ thuật vệ sinh môi trường được sử dụng chẳng những không có tác dụng ngăn chặn những điều kiện có hại, mà ngược lại còn làm tăng sự ảnh hưởng của nó đối với người lao động và môi trường xung quanh.

- Về ý thức của người lao động: phải nói rằng bên cạnh những hạn chế về nhận thức thì ý thức của người lao động chưa cao cũng có ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ

của người lao động trong công tác an toàn, vệ sinh và bảo hộ lao động. Việc chấp hành chưa nghiêm kỷ cương, pháp luật, chấp hành nội quy, những tiêu chuẩn quy phạm, những thói quen hàng ngày mang theo vào quá trình làm việc, vi phạm kỷ luật lao động, coi thường tính mạng và tài sản của mình cũng như của người khác, những tư tưởng bất chấp thực tế, ý thức vô tổ chức, vô kỷ luật, tư tưởng tự ti, né tránh không dám đấu tranh với những vi phạm chế độ an toàn, vệ sinh lao động của người sử dụng lao động, của đồng nghiệp đã là nguyên nhân của không ít những hậu quả khôn lường cho người lao động, cho doanh nghiệp, cho xã hội, gây ô nhiễm đến môi trường sinh thái nói chung, môi trường lao động nói riêng.

- Vì vậy công tác an toàn vệ sinh lao động nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường do hoạt động lao động, bảo vệ người lao động đòi hỏi mỗi người lao động nhất là trong điều kiện của nền kinh tế thị trường, phải phát huy cho được quyền làm việc trong môi trường an toàn và vệ sinh mà nhà nước đã công nhận. Đồng thời thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình đối với công tác này mà nguồn gốc sâu xa của vấn đề là không ngừng thực hiện quá trình nâng cao nhận thức, nhất là sự tự nhận thức của mình về công tác an toàn, vệ sinh lao động, rèn luyện cho mình ý thức tự giác chấp hành nghiêm chỉnh kỷ cương pháp luật của nhà nước, những nội quy, quy chế, kỷ luật lao động của doanh nghiệp về vấn đề này. Tất nhiên để thực hiện được yêu cầu này đòi hỏi phải có sự kết hợp nhiều biện pháp của nhà nước và người lao động song cũng không thể thiếu được vai trò của bản thân mỗi người lao động trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của chính mình.

4. Đối với các tổ chức xã hội có liên quan

Ở VN, một tổ chức xã hội có ảnh hưởng lớn nhất đến toàn thể người lao động, đồng thời cũng là tổ chức có trách nhiệm lớn nhất trong việc đảm bảo an toàn vệ sinh lao động cho người lao động, đó là tổ chức công đoàn.

Trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường hiện nay, để phát huy được đầy đủ vai trò, chức năng của tổ chức công đoàn nói chung và trách nhiệm của tổ chức công đoàn trong việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động nói riêng, tổ chức công đoàn cần phải nhanh chóng thực hiện đổi mới cả về hệ thống tổ chức cũng như nội dung, phương pháp hoạt động về an toàn vệ sinh lao động.

- Về hệ thống tổ chức công đoàn: sớm kiện toàn tổ chức công đoàn từ trung ương đến cơ sở. Xúc tiến việc hình thành các tổ chức công đoàn

trong khối các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, đặc biệt là các cơ sở liên doanh, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Tổ chức công đoàn được thành lập phải là tổ chức đại diện cho người lao động, bảo vệ quyền lợi của lao động và không ngừng khuyến khích động viên, giáo dục người lao động thực hiện nghĩa vụ của mình. Tổ chức này phải được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện tham gia của người lao động và người sử dụng lao động phải thừa nhận. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa công đoàn trung ương ngành và các cơ sở.

- Về nội dung: gồm 7 nội dung:

(1) Tham gia với các cấp chính quyền, cơ quan quản lý và người sử dụng lao động xây dựng các văn bản pháp luật, các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh lao động, chế độ chính sách bảo hộ lao động.

(2) Tham gia với các cơ quan nhà nước xây dựng chương trình an toàn, vệ sinh lao động quốc gia, tổ chức các đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học kỹ thuật bảo hộ lao động.

(3) Cử đại diện tham gia vào các đoàn điều tra tai nạn lao động phối hợp theo dõi tình hình tai nạn, cháy nổ, bệnh nghề nghiệp.

(4) Tham gia việc xét thưởng, xử lý vi phạm chế độ an toàn vệ sinh lao động.

(5) Thực hiện quyền kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật, chế độ, chính sách về an toàn vệ sinh lao động.

(6) Tham gia việc tổ chức, tuyên truyền phổ biến kiến thức an toàn, vệ sinh lao động, quyền và nghĩa vụ của người lao động.

(7) Tổ chức phong trào quần chúng về an toàn, vệ sinh lao động.

- Về phương thức hoạt động: công đoàn cần sâu sát hơn với lao động, với cơ sở, nắm chắc được diễn biến tình hình an toàn, vệ sinh lao động và nguyện vọng của quần chúng. Từ đó phải có những biện pháp thiết thực cụ thể can thiệp có hiệu quả với các cấp quản lý, người sử dụng lao động để giải quyết. Áp dụng các phương thức hoạt động thích hợp với từng ngành, từng địa phương cơ sở.

Công đoàn muốn thực hiện được trách nhiệm chăm lo bảo vệ tính mạng cho người lao động đòi hỏi phải có sự đổi mới. Có như vậy công đoàn mới đáp ứng được nhu cầu đổi mới và sự mong đợi của giai cấp công nhân VN hiện nay. Đồng thời để thực hiện được các mục tiêu dài hạn là hạn chế sự ô nhiễm môi trường do hoạt động lao động gây ra, hạn chế ảnh hưởng xấu tới môi trường sinh thái, bảo vệ tính mạng và sức khỏe của người lao động.